

DÒNG TIỀN SUY GIẢM

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

MUA

Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.305-1.315 điểm.

BÁN

Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup, ngân hàng,...

TCB

NĂM GIỮ
↑ 5,55%

VND

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** tăng điểm trong phiên biến động ngày thứ Ba (01/04), khi thị trường chờ đợi Tổng thống Mỹ Donald Trump công bố kế hoạch triển khai chính sách thuế quan. Phố Wall cũng phải đối mặt với dữ liệu kinh tế yếu hơn so với dự báo. Chỉ số S&P 500 tăng 0.38% lên 5,633.07 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 0.87% lên 17,449.89 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones hạ 11.80 điểm (tương đương 0.03%) xuống 41,989.96 điểm.
- **Ngày 01/04, Bộ Công Thương** Việt Nam ban hành quyết định áp thuế chống bán phá giá tạm thời đối với các sản phẩm thép mạ có xuất xứ từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Đáng chú ý, các sản phẩm từ Trung Quốc có thể bị áp mức thuế cao nhất lên đến 37.13%, trong khi sản phẩm từ Hàn Quốc chịu mức thuế tối đa là 15.67%.
- **Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng** - Manufacturing Purchasing Managers' Index - (PMI) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global trong tháng 3 đạt mức trên ngưỡng 50 điểm lần đầu tiên trong thời gian bốn tháng, từ đó báo hiệu sự cải thiện các điều kiện kinh doanh vào thời điểm cuối quý 1 của năm 2025. Với kết quả 50,5 điểm, chỉ số PMI đã tăng so với 49,2 điểm của tháng 2, cho thấy sức khỏe ngành sản xuất đã mạnh lên một chút.
- **VCI:** Theo tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2025, tổng doanh thu dự kiến đạt 4.325 tỷ đồng, tăng 15% so với thực hiện năm 2024. Lãi trước thuế đạt 1.420 tỷ đồng, tăng 30%. Nếu hoàn thành kế hoạch đề ra, Vietcap sẽ có năm ghi nhận tổng doanh thu cao nhất lịch sử hoạt động. Đồng thời, lãi trước thuế cũng đạt mức cao nhất 4 năm và cao thứ nhì lịch sử hoạt động của VCI, chỉ thấp hơn con số 1.851 tỷ đồng của năm 2021.
- **ABB:** ABBANK dự kiến trình Đại hội phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025 gồm: Lợi nhuận trước thuế đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 131% so với thực hiện năm 2024; Tổng tài sản đạt 200.000 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2024; Huy động từ khách hàng tăng 5% lên 115.458 tỷ đồng; Dự nợ tín dụng tăng 16% lên 127.810 tỷ đồng (điều chỉnh theo cơ chế điều hành tăng trưởng tín dụng từ NHNN); Tiếp tục kiểm soát tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 3% theo đúng quy định của NHNN.
- **BVH:** Tổng doanh thu hợp nhất năm 2024 đạt 56.875 tỷ đồng, vượt 1,4% so với Kế hoạch năm 2024. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế hợp nhất lần lượt đạt 2.663 tỷ đồng và 2.194 tỷ đồng, tăng trưởng 17,7% và 16,6%, vượt kế hoạch cả năm ở mức cao.
- **CEO:** CTCP Tập đoàn C.E.O vừa công bố tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2025. Năm nay, tập đoàn đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 1.543 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 182 tỷ đồng, đều tăng 10% so với kết quả thực hiện năm 2024. CEO Group dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 5%.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.132,57	0,62	19,36
Dầu WTI	71,21	0,01	-0,71
Dầu Brent	74,46	-0,04	-0,24
Than	102,65	-0,34	-18,04
Đồng	9.693,00	-0,18	10,55
Quặng sắt	104,21	1,54	-0,59
Thép	461,00	0,33	-3,10

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,273	0,01	-3,88
USD/JPY	149,87	-0,17	4,89
USD/CNY	7,2702	-0,18	0,40
EUR/USD	1,0789	-0,04	4,20
GBP/USD	1,2909	-0,11	3,14

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	376,94	27.000	0,93
FPT	939,11	120.500	-0,41
MWG	329,01	58.600	-0,68
TCB	250,37	27.950	1,64
STB	467,82	39.700	3,66

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	538.941,04	64.500	0,78
BID	273.833,11	39.000	0,65
CTG	224.734,15	41.850	0,97
FPT	177.263,84	120.500	-0,41
TCB	197.462,61	27.950	1,64

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TCB

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng tăng tỷ trọng
Ngưỡng cắt lỗ
NĂM GIỮ
27.950
29.500
5,55%
27.600-27.900
<25.600

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lợi nhuận trước thuế ngân hàng đạt 27,5 nghìn tỷ đồng - tăng 20,3%; tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 47,0 nghìn tỷ đồng - tăng 17,3% so với cùng kỳ năm 2023. Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) đạt 40,9% với số dư CASA của Techcombank bao gồm số dư Sinh lời tự động, đạt mức cao kỷ lục gần 231 nghìn tỷ đồng.
- Techcombank tiếp tục duy trì vị thế đầu ngành với tỉ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II tiếp tục tăng lên 15,3% và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA), đạt 2,4%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- TCB đang kiểm nghiệm vùng kháng cự gần 28.300 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật đang duy trì tín hiệu tích cực. NĐT có thể tiếp tục nắm giữ đối với cổ phiếu TCB, vùng mua tăng tỷ trọng dự kiến quanh 27.600-27.900 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	40.061	46.990	9.555
LNTT (tỷ đ)	22.888	27.538	4.696
LNST (tỷ đ)	18.191	21.760	3.420
Nợ/VCSH (%)	181	184	0
ROE (%)	14,80	15,59	15,61
ROA (%)	2,33	2,35	2,35
EPS (VNĐ)	2.552	3.049	3.054
P/E (lần)	6,2	8,1	9,15
P/B (lần)	0,86	1,20	1,36

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	62,69	BUY	
MACD (12,26)	0,39	BUY	
ADX (14)	35,30	BUY	
SMA5	27.750	BUY	
SMA20	27.630	BUY	
SMA50	26.330	BUY	
SMA100	25.030	BUY	
SMA200	24.140	BUY	

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			-1,52%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			4,62%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			0,79%
4	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	20/3/2025	27,3	29,5	25,6			2,38%
5	HCM	Nắm giữ	30,3-31,3	28/3/2025	30,5	34,5	29,7			1,31%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

👍 2 🏠

Khuyến nghị ngày 10/1/2024

Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-12%
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	Cả hệ DCA và 41-62	
Cắt lỗ	Điểm 59	-4-5%
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm gọn	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-4-5%
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room